

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/2019 ngày 20/6/2019 tại UBND phường X, quận B, TP. H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **91/2025/TLST-HNGĐ** ngày 06/3/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- 1. Anh Nguyễn Đức K**, sinh năm 1999;
NKTT và nơi cư trú: TDP 1, phường X, quận B, TP. H.
- 2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Á**, sinh năm 2000;
NKTT và nơi cư trú: Tổ 7, N, L, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Đức K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/6/2019 tại UBND phường X, quận B, TP. H. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc trong khoảng thời gian đầu. Tuy nhiên thì cuộc sống hôn nhân sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] **Về con chung:** Chị Á, anh K có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Gia A, sinh ngày 26/7/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Gia A cho anh K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Á tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về lệ phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Đức K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Đức K.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Đức K 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Gia A, sinh ngày 26/7/2019.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao cháu Nguyễn Gia A cho anh Nguyễn Đức K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Á tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Đức K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0075660 ngày 06/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Ghi nhận anh K và chị Á đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang H